

LỊCH KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TUYỂN SINH 2025

I. Ngày 27/9/2025

STT	Khoa	Số lượng	Buổi	Ca thi	Giờ bắt đầu
1	Khoa Sư phạm Toán - Tin	317	Sáng	ca 1, ca 2	<i>Ca 1: 7h00'-8h30' (phòng 1-10)</i> <i>Ca 2: 8h30'-10h00' (phòng 11-20)</i> <i>Ca 3: 10h00'-11h30' (phòng 21-30)</i> <i>Ca 4: 12h00'-13h30' (phòng 31-40)</i> <i>Ca 5: 13h30'-15h00' (phòng 41-50)</i> <i>Ca 6: 15h00'-16h30' (phòng 51-60)</i> <i>Ca 7: 16h30'-18h00' (phòng 61-70)</i>
2	Khoa Giáo dục Chính trị và Quản lý giáo dục	92	Sáng	ca 2	
3	Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non	1082	Sáng, Chiều	ca 2, ca 3, ca 4, ca 5	
4	Khoa Kinh tế - Luật	669	Chiều	ca 5, ca 6, ca 7	

II. Ngày 28/9/2025

STT	Khoa	Số lượng	Buổi	Ca thi	Giờ bắt đầu
1	Khoa Văn hóa - Du lịch và Công tác xã hội	186	Sáng	ca 1	<i>Ca 1: 7h00'-8h30' (phòng 1-10)</i> <i>Ca 2: 8h30'-10h00' (phòng 11-20)</i> <i>Ca 3: 10h00'-11h30' (phòng 21-30)</i> <i>Ca 4: 12h00'-13h30' (phòng 31-40)</i> <i>Ca 5: 13h30'-15h00' (phòng 41-50)</i> <i>Ca 6: 15h00'-16h30' (phòng 51-60)</i> <i>Ca 7: 16h30'-18h00' (phòng 61-69)</i>
2	Khoa Giáo dục Thể chất - Sư phạm Nghệ thuật	353	Sáng	ca 1, ca 2	
3	Khoa Ngoại ngữ	198	Sáng	ca 2, ca 3	
4	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường	281	Sáng, Chiều	ca 3, ca 4	
5	Khoa Sư phạm Khoa học tự nhiên	365	Chiều	ca 4, ca 5	
6	Khoa Sư phạm Khoa học xã hội	320	Chiều	ca 5, ca 6	
7	Khoa Công nghệ và Kỹ thuật	411	Chiều	ca 6, ca 7	

Lưu ý:

- Thí sinh tập trung trước giờ thi 15 phút, địa điểm dãy B4
- Khi đi thi mang theo CCCD hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Lớp sinh viên	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	001855	0025413839	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	08/03/2007	ĐHCNSH25A			
2	001856	0025414795	Nguyễn Nhật Yến	Khoa	Nữ	28/02/2007	ĐHCNSH25B			
3	001857	0025410387	Nguyễn Tân	Khoa	Nam	09/05/2007	ĐHKTXD25A			
4	001858	0025414845	Nguyễn Thị Yến	Khoa	Nữ	08/04/2007	ĐHCNSH25B			
5	001859	0025412966	Phạm Thị Yến	Khoa	Nữ	08/09/2007	ĐHCNSH25A			
6	001860	0025414239	Tôn Đạt	Khoa	Nam	14/10/2007	ĐHCNTT25C-IT			
7	001861	0025411754	Võ Đăng	Khoa	Nam	22/03/2007	ĐHKTXD25A			
8	001862	0025414572	Võ Đăng	Khoa	Nam	09/05/2007	ĐHCNTT25B-CS			
9	001863	0025411225	Phạm Nguyên	Khôi	Nam	05/11/2007	ĐHCNSH25A			
10	001864	0025414381	Trần Đăng	Khôi	Nam	31/10/2007	ĐHCNSH25B			
11	001865	0025414448	Ngô Hoài	Khương	Nam	08/04/2007	ĐHKTXD25A			
12	001866	0025414444	Trần Trung	Kiên	Nam	12/08/2007	ĐHCNSH25B			
13	001867	0025414649	Nguyễn Quốc	Kiệt	Nam	05/09/2007	ĐHCNTT25C-IT			
14	001868	0025411507	Trần Tấn	Kiệt	Nam	04/09/2007	ĐHCNTT25A-CS			
15	001869	0025412005	Võ Văn	Kiệt	Nam	28/05/2007	ĐHCNTT25A-IT			
16	001870	0025412770	Lâm Ánh	Kim	Nữ	06/02/2007	ĐHCNTT25A-CS			
17	001871	0025413924	Nguyễn Chí	Lâm	Nam	21/10/2007	ĐHKTXD25A			
18	001872	0025412899	Nguyễn Nhật	Lan	Nữ	18/07/2007	ĐHCNTT25B-IT			
19	001873	0025412921	Nguyễn Huỳnh Đan	Lê	Nữ	10/05/2007	ĐHCNSH25A			
20	001874	0025412318	Phạm Chí	Liêm	Nam	16/11/2007	ĐHCNTT25A-CS			
21	001875	0025410412	Mai Duy	Linh	Nam	22/08/2007	ĐHCNTT25A-CS			
22	001876	0025414272	Ngô Gia	Linh	Nữ	27/12/2007	ĐHCNTT25C-IT			
23	001877	0025413568	Nguyễn Chí	Linh	Nam	28/08/2006	ĐHKTXD25A			
24	001878	0025414419	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	06/07/2007	ĐHCNTT25B-CS			
25	001879	0025411345	Nguyễn Thị Yến	Linh	Nữ	30/11/2007	ĐHCNTP25A			
26	001880	0025411323	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	13/10/2007	ĐHCNTT25A-CS			
27	001881	0025413364	Huỳnh Cẩm	Loan	Nữ	05/02/2007	ĐHCNTT25B-IT			
28	001882	0025414564	Nguyễn Phú	Lộc	Nam	20/07/2007	ĐHCNTT25C-IT			
29	001883	0025414496	Trần Thế	Lộc	Nam	22/05/2007	ĐHKTOT025A			
30	001884	0025413477	Võ Tấn	Lộc	Nam	08/12/2007	ĐHCNTT25B-IT			
31	001885	0025414125	Đặng Văn	Lợi	Nam	26/04/2006	ĐHCNTT25C-IT			
32	001886	0025413557	Lâm Ngọc	Lợi	Nam	20/03/2007	ĐHCNSH25A			

Tổng số thí sinh: 32

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Lớp sinh viên	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	001887	0025412349	Mai Lê Thiên	Long	Nam	10/12/2007	ĐHKTXD25A			
2	001888	0025413132	Dương Vũ	Luân	Nam	29/03/2007	ĐHCNTT25B-IT			
3	001889	0025414230	Huỳnh Nguyễn Minh	Luân	Nam	24/03/2007	ĐHCNTT25B-CS			
4	001890	0025413430	Lê Đông	Luân	Nam	07/11/2007	ĐHCNTT25B-IT			
5	001891	0025413906	Nguyễn Hoàng	Luân	Nam	09/10/2007	ĐHKTOT025A			
6	001892	0025413013	Bùi Lê Cẩm	Ly	Nữ	24/03/2007	ĐHCNSH25A			
7	001893	0025412093	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	19/01/2007	ĐHCNTP25A			
8	001894	0025413273	Trần Minh	Mẫn	Nam	06/10/2007	ĐHKTXD25A			
9	001895	0025412791	Bùi Tổng Tuyết	Minh	Nữ	10/08/2007	ĐHCNTT25A-CS			
10	001896	0025410330	Lê Quang	Minh	Nam	17/07/2007	ĐHCNTT25A-IT			
11	001897	0025413777	Lương Gia	Minh	Nữ	30/08/2007	ĐHCNTT25A-CS			
12	001898	0025413182	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	13/01/2007	ĐHCNTP25A			
13	001899	0025412712	Nguyễn Quang	Minh	Nam	02/06/2007	ĐHCNTT25A-CS			
14	001900	0025414324	Phạm Quang	Minh	Nam	05/12/2007	ĐHCNTT25B-CS			
15	001901	0025410653	Phan Võ Xuân	Minh	Nam	01/11/2007	ĐHKTOT025A			
16	001902	0025412598	Tổng Anh	Minh	Nam	05/01/2007	ĐHKTOT025A			
17	001903	0025412848	Võ Thanh	Mùng	Nam	13/09/2007	ĐHCNTT25B-IT			
18	001904	0025412939	Tô Thị Diễm	My	Nữ	20/03/2007	ĐHCNTT25A-CS			
19	001905	0025414086	Trần Thị Kiều	My	Nữ	09/02/2007	ĐHCNTT25C-IT			
20	001906	0025412815	Lê Hoài	Nam	Nam	06/10/2007	ĐHCNTT25B-IT			
21	001907	0025414762	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	Nữ	03/07/2007	ĐHCNSH25B			
22	001908	0025410964	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	13/12/2007	ĐHCNTT25A-IT			
23	001909	0025411816	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	04/02/2007	ĐHCNTT25A-IT			
24	001910	0025412792	Phan Thị Tuyết	Ngân	Nữ	09/12/2003	ĐHCNSH25A			
25	001911	0025414102	Võ Kiều	Ngân	Nữ	22/07/2007	ĐHCNSH25A			
26	001912	0025414611	Cao Công	Nghệ	Nam	26/11/2007	ĐHKTXD25A			
27	001913	0025412924	Lưu Tuệ	Nghi	Nữ	08/02/2007	ĐHCNTT25A-CS			
28	001914	0025413419	Nguyễn Bùi Trọng	Nghĩa	Nam	27/05/2007	ĐHCNTT25B-IT			

Tổng số thí sinh: 28



PHÒNG THI SỐ: 63

- THỜI GIAN THI: 16h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Lớp sinh viên	Điểm		Ký tên
							Số	Chữ	
1	001915	0025414695	Nguyễn Thị Kim Ngoan	Nữ	13/09/2007	ĐHCNSH25B			
2	001916	0025414404	Đặng Thị Bảo Ngọc	Nữ	11/03/2007	ĐHCNSH25B			
3	001917	0025413352	Huỳnh Thị Mỹ Ngọc	Nữ	06/06/2007	ĐHCNTT25A-CS			
4	001918	0025412330	Lê Thị Hồng Ngọc	Nữ	06/01/2007	ĐHCNTT25A-CS			
5	001919	0025413291	Nguyễn Như Ngọc	Nữ	07/08/2007	ĐHCNTT25B-IT			
6	001920	0025413312	Nguyễn Thúy Lam Ngọc	Nữ	30/08/2007	ĐHCNSH25A			
7	001921	0025412203	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Nữ	25/05/2007	ĐHCNTT25A-CS			
8	001922	0025412957	Võ Thái Ngọc	Nam	28/08/2007	ĐHCNTT25B-IT			
9	001923	0025414674	Võ Thị Như Ngọc	Nữ	06/04/2007	ĐHCNSH25B			
10	001924	0025412090	Nguyễn Vũ Phan Nguyên	Nam	12/10/2007	ĐHKTXD25A			
11	001925	0025412664	Phạm Thị Thúy Nguyên	Nữ	01/01/2007	ĐHCNTT25A-CS			
12	001926	0025414227	Võ Trung Nguyên	Nam	05/10/2007	ĐHKTXD25A			
13	001927	0025413920	Nguyễn Nguyễn	Nam	20/12/2007	ĐHCNTT25B-CS			
14	001928	0025413990	Đinh Thành Nhân	Nam	02/04/2007	ĐHCNTT25B-IT			
15	001929	0025411981	Lương Phước Nhân	Nam	08/02/2007	ĐHCNTT25A-CS			
16	001930	0025411135	Mai Thành Nhân	Nam	18/10/2007	ĐHCNTT25A-IT			
17	001931	0025414302	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	29/04/2007	ĐHKTXD25A			
18	001932	0025412832	Nguyễn Phan Hữu Nhân	Nam	04/04/2007	ĐHCNTT25A-CS			
19	001933	0025413755	Nguyễn Thành Nhân	Nam	08/12/2007	ĐHCNTT25A-CS			
20	001934	0025413062	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	27/06/2007	ĐHCNTP25A			
21	001935	0025412623	Trần Thiện Nhân	Nam	28/09/2007	ĐHCNTT25A-IT			
22	001936	0025413198	Võ Lê Hoàng Nhân	Nam	13/03/2005	ĐHCNTT25B-IT			
23	001937	0025411282	Võ Trọng Nhân	Nam	17/12/2007	ĐHCNSH25A			
24	001938	0025414322	Võ Trọng Nhân	Nam	11/03/2007	ĐHCNSH25B			

Tổng số thí sinh: 24



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỒ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025
Ngày kiểm tra: 28/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 64
- THỜI GIAN THI: 16h30'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.104 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Lớp sinh viên	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	001939	0025413495	Huỳnh Minh	Nhật	Nam	25/09/2007	ĐHCNTT25B-IT			
2	001940	0025413890	Đào Huỳnh Thúy	Nhi	Nữ	19/05/2007	ĐHCNSH25A			
3	001941	0025412787	Nguyễn Dương Khánh	Nhi	Nữ	27/07/2007	ĐHCNSH25A			
4	001942	0025414688	Nguyễn Ngọc Trúc	Nhi	Nữ	27/01/2007	ĐHCNSH25B			
5	001943	0025411077	Nguyễn Thị Bé	Nhi	Nữ	18/11/2007	ĐHCNTP25A			
6	001944	0025414697	Đinh Tổ	Như	Nữ	13/11/2007	ĐHCNSH25B			
7	001945	0025411012	Lê Tâm	Như	Nữ	14/07/2007	ĐHCNTT25A-CS			
8	001946	0025411504	Nguyễn Ngọc	Như	Nữ	07/05/2007	ĐHCNSH25A			
9	001947	0025414768	Nguyễn Ngọc Minh	Như	Nữ	18/12/2007	ĐHCNSH25B			
10	001948	0025414232	Hồ Hoàng	Nhựt	Nam	14/06/2007	ĐHKTXD25A			
11	001949	0025413754	Nguyễn Minh	Nhựt	Nam	21/10/2007	ĐHKTOT025A			
12	001950	0025412602	Trần Minh	Nhựt	Nam	12/04/2007	ĐHCNTT25A-CS			
13	001951	0025413670	Hồ Thị Hoàng	Oanh	Nữ	19/08/2007	ĐHCNTT25B-IT			
14	001952	0025412910	Dương Cao	Pháp	Nam	25/02/2006	ĐHCNTP25A			
15	001953	0025413234	Hồ Ngọc Thuận	Phát	Nam	26/10/2007	ĐHCNTT25B-IT			
16	001954	0025412008	Hồ Tấn	Phát	Nam	23/01/2007	ĐHCNTT25A-IT			
17	001955	0025412408	Phan Thanh	Phát	Nam	19/10/2007	ĐHCNTT25A-IT			
18	001956	0025412431	Tô Tấn	Phát	Nam	25/07/2007	ĐHCNTT25A-IT			
19	001957	0025413960	Trần Anh	Phát	Nam	22/03/2007	ĐHKTOT025A			
20	001958	0025413554	Trần Ngọc	Phát	Nam	13/04/2007	ĐHKTXD25A			
21	001959	0025414522	Võ Chí	Phi	Nam	22/09/2007	ĐHKTXD25A			
22	001960	0025414145	Lê Thái	Phong	Nam	22/07/2007	ĐHCNTT25B-CS			
23	001961	0025414149	Phạm Hoài	Phong	Nam	21/09/2006	ĐHCNTT25C-IT			
24	001962	0025410268	Trần Quốc	Phong	Nam	17/09/2004	ĐHCNTP25A			
25	001963	0025413569	Trần Thanh	Phong	Nam	20/02/2007	ĐHCNTT25A-CS			
26	001964	0025410626	Đoàn Duy	Phú	Nam	26/09/2006	ĐHKTOT025A			
27	001965	0025411933	Lai Hoàng	Phú	Nam	10/07/2007	ĐHCNTT25A-IT			
28	001966	0025414342	Lê Văn	Phú	Nam	30/01/2007	ĐHKTOT025A			
29	001967	0025412300	Châu Hoàng	Phúc	Nam	04/10/2007	ĐHCNTT25A-CS			
30	001968	0025414245	Lê Hoài	Phúc	Nam	28/06/2007	ĐHKTOT025A			
31	001969	0025413692	Lê Hữu	Phúc	Nam	24/08/2007	ĐHKTXD25A			
32	001970	0025414289	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	04/12/2007	ĐHCNTP25A			
33	001971	0025414130	Phạm Hoàng	Phúc	Nam	21/10/2007	ĐHCNSH25A			
34	001972	0025413728	Võ Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	09/09/2007	ĐHCNSH25A			
35	001973	0025414594	Lương Ngọc Mai	Phương	Nữ	04/02/2007	ĐHCNTT25C-IT			

Tổng số thí sinh: 35



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HĐ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025
Ngày kiểm tra: 28/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 65

- THỜI GIAN THI: 16h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.201 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Lớp sinh viên	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	001974	0025413147	Phan Thị Trúc	Phuong	Nữ	24/07/2007	ĐHCNTT25B-IT			
2	001975	0025414185	Hà Minh	Quân	Nam	25/07/2007	ĐHCNTT25B-CS			
3	001976	0025411692	Lê Minh	Quân	Nam	07/12/2001	ĐHCNTT25A-IT			
4	001977	0025414437	Nguyễn Minh	Quân	Nam	13/12/2007	ĐHKOTO25A			
5	001978	0025414402	Trần Ngọc Minh	Quân	Nam	03/05/2007	ĐHCNTT25C-IT			
6	001979	0025414477	Hồ Đăng	Quang	Nam	17/12/2007	ĐHCNTT25C-IT			
7	001980	0025413006	Nguyễn Văn Nhật	Quang	Nam	22/05/2007	ĐHCNTT25B-IT			
8	001981	0025413038	Nguyễn Thanh	Quý	Nam	13/08/2007	ĐHKOTO25A			
9	001982	0025412510	Võ Thái	Quốc	Nam	15/07/2007	ĐHCNTT25A-IT			
10	001983	0025414127	Nguyễn Minh	Quý	Nam	02/01/2007	ĐHKTXD25A			
11	001984	0025412958	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	Nữ	11/10/2007	ĐHCNTP25A			
12	001985	0025411567	Phạm Thị Mỹ	Quyên	Nữ	25/10/2007	ĐHCNTT25A-CS			
13	001986	0025412403	Trần Đỗ	Quyên	Nữ	18/08/2007	ĐHCNTP25A			
14	001987	0025414495	Phan Mỹ	Quyên	Nữ	11/04/2007	ĐHCNTT25C-IT			
15	001988	0025413064	Lê Trúc	Quỳnh	Nữ	27/04/2007	ĐHCNSH25A			
16	001989	0025411805	Phạm	Quỳnh	Nam	29/03/2007	ĐHCNTP25A			
17	001990	0025413763	Phan Nguyễn Nhựt	Quỳnh	Nam	23/03/2007	ĐHKOTO25A			
18	001991	0025412158	Nguyễn Hoài	Sang	Nam	19/04/2007	ĐHKTXD25A			
19	001992	0025412219	Thạch Đình	Sơn	Nam	18/08/2007	ĐHKOTO25A			
20	001993	0025412678	Huỳnh Văn	Sỹ	Nam	03/05/2007	ĐHKTXD25A			
21	001994	0025414075	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	24/10/2007	ĐHKOTO25A			
22	001995	0025411576	Trần Tấn	Tài	Nam	22/12/2007	ĐHCNTT25A-IT			
23	001996	0025412188	Lê Minh	Tâm	Nam	09/05/2007	ĐHCNTT25A-IT			
24	001997	0025411529	Nguyễn Như	Tâm	Nữ	10/12/2007	ĐHCNSH25A			
25	001998	0025414216	Đỗ Thanh	Tân	Nam	08/02/2007	ĐHCNTT25B-CS			
26	001999	0025411364	Võ Thái Thiên	Tân	Nam	16/11/2007	ĐHKTXD25A			
27	002000	0025412129	Trần Thiên	Tạo	Nam	26/11/2007	ĐHKOTO25A			
28	002001	0025413992	Nguyễn Hữu	Tây	Nam	13/05/2007	ĐHCNTT25B-IT			
29	002002	0025411171	Nguyễn Thiên	Thạch	Nam	16/05/2007	ĐHCNTT25A-IT			
30	002003	0025414153	Hồ Quốc	Thái	Nam	10/03/2007	ĐHCNTT25C-IT			
31	002004	0025414481	Nguyễn Hoàng	Thái	Nam	13/10/2007	ĐHCNTT25B-CS			
32	002005	0025411117	Nguyễn Võ Duy	Thái	Nam	07/12/2007	ĐHCNTT25A-IT			
33	002006	0025413163	Lê Đặng Hồng	Thắm	Nữ	07/03/2007	ĐHCNTP25A			
34	002007	0025412948	Bùi Quốc	Thắng	Nam	22/12/2007	ĐHCNTT25A-CS			

Tổng số thí sinh: 34



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HĐ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025

Ngày kiểm tra: 28/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 66

- THỜI GIAN THI: 16h30'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Lớp sinh viên	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	002008	0025414260	Trần Văn	Thắng	Nam	30/04/2007	ĐHCNSH25B			
2	002009	0025414638	Bùi Mai Duy	Thanh	Nam	28/02/2007	ĐHCNTT25C-IT			
3	002010	0025414056	Đặng Nhựt	Thanh	Nam	09/06/2007	ĐHCNTT25C-IT			
4	002011	0025414524	Huỳnh Tấn	Thanh	Nam	17/12/2007	ĐHKTXD25A			
5	002012	0025414588	Nguyễn Chí	Thanh	Nam	04/10/2007	ĐHKTXD25A			
6	002013	0025412871	Nguyễn Tấn	Thanh	Nam	04/07/2007	ĐHCNTT25A-CS			
7	002014	0025413633	Trần Minh	Thanh	Nam	04/12/2007	ĐHCNTT25B-IT			
8	002015	0025411824	Đặng Tiến	Thành	Nam	01/01/2007	ĐHCNTT25A-IT			
9	002016	0025414642	Lưu Quốc	Thành	Nam	30/11/2007	ĐHCNTT25C-IT			
10	002017	0025412771	Nguyễn Hữu	Thành	Nam	13/08/2007	ĐHKOTO25A			
11	002018	0025412953	Chung Thanh	Thảo	Nữ	21/08/2007	ĐHCNTP25A			
12	002019	0025414104	Huỳnh Phạm Phương	Thảo	Nữ	11/05/2007	ĐHCNTT25B-CS			
13	002020	0025411149	Lưu Ngọc Phương	Thảo	Nữ	02/02/2007	ĐHCNSH25A			
14	002021	0025412285	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	10/02/2007	ĐHCNTT25A-IT			
15	002022	0025412996	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	30/05/2007	ĐHCNTT25B-IT			
16	002023	0025413849	Phạm Thanh	Thảo	Nữ	24/12/2007	ĐHCNTT25B-CS			
17	002024	0025413044	Võ Thị	Thảo	Nữ	30/01/2007	ĐHCNTT25B-IT			
18	002025	0025414282	Châu Võ Nhật	Thiên	Nam	10/12/2007	ĐHCNTT25B-CS			
19	002026	0025414576	Hà Thuận	Thiên	Nam	31/01/2005	ĐHCNTT25C-IT			
20	002027	0025414742	Huỳnh Thanh	Thiên	Nam	28/02/2007	ĐHCNSH25B			
21	002028	0025413904	Phan Nguyễn Nhựt	Thiên	Nam	24/04/2007	ĐHCNTT25B-CS			
22	002029	0025410482	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	02/12/2007	ĐHCNTT25A-IT			
23	002030	0025414353	Phan Gia	Thiện	Nam	26/05/2007	ĐHCNTT25B-CS			
24	002031	0025410828	Phan Minh	Thiện	Nam	29/03/2006	ĐHCNTT25A-IT			
25	002032	0025410316	Đỗ Hoàng	Thịnh	Nam	25/02/2007	ĐHKTXD25A			
26	002033	0025414586	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	18/02/2007	ĐHKTXD25A			
27	002034	0025411605	Trần Văn	Thịnh	Nam	24/07/2007	ĐHCNTT25A-CS			
28	002035	0025411925	Đặng Thị Anh	Thơ	Nữ	10/10/2007	ĐHCNTT25A-IT			
29	002036	0025411781	Nguyễn Phước	Thoại	Nam	28/03/2007	ĐHKTXD25A			
30	002037	0025414639	Châu Thị Minh	Thư	Nữ	08/02/2007	ĐHCNTT25B-CS			
31	002038	0025414540	Đinh Ngọc Minh	Thư	Nữ	29/10/2006	ĐHCNTT25B-CS			
32	002039	0025414684	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	09/08/2007	ĐHCNSH25B			
33	002040	0025411672	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	10/11/2007	ĐHCNSH25A			
34	002041	0025412433	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	13/07/2007	ĐHCNSH25A			

Tổng số thí sinh: 34



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HĐ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH KHÓA TS 2025
Ngày kiểm tra: 28/09/2025

PHÒNG THI SỐ: 67
- THỜI GIAN THI: 16h30'
- ĐỊA ĐIỂM THI: P.203 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Lớp sinh viên	Điểm		Ký tên
								Số	Chữ	
1	002042	0025413655	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	08/11/2007	ĐHCNTT25B-IT			
2	002043	0025410580	Lê Minh	Thuận	Nam	17/03/2007	ĐHCNSH25A			
3	002044	0025414816	Nguyễn Chí	Thuận	Nam	05/06/2007	ĐHCNSH25B			
4	002045	0025412255	Huỳnh Thị Bảo	Thy	Nữ	15/12/2007	ĐHCNSH25A			
5	002046	0025413938	Trần Nguyễn	Thy	Nữ	13/03/2007	ĐHCNTT25B-IT			
6	002047	0025414264	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	Nữ	06/02/2007	ĐHCNTT25C-IT			
7	002048	0025414630	Nguyễn Hữu	Tiến	Nam	18/12/2007	ĐHKTXD25A			
8	002049	0025414570	Nguyễn Tấn	Tiến	Nam	29/08/2007	ĐHCNTT25C-IT			
9	002050	0025413283	Trần Minh	Tiến	Nam	13/12/2007	ĐHKTOTO25A			
10	002051	0025413850	Trần Minh	Tiến	Nam	15/06/2007	ĐHCNTT25B-CS			
11	002052	0025414532	Nguyễn Minh	Tiếp	Nam	03/02/2007	ĐHCNTT25B-CS			
12	002053	0025411991	Trịnh Trung	Tín	Nam	20/02/2007	ĐHCNTT25A-IT			
13	002054	0025414080	Bùi Hồ Thái	Tinh	Nam	27/05/2006	ĐHKTXD25A			
14	002055	0025414069	Võ Phước	Tính	Nam	19/07/2007	ĐHKTXD25A			
15	002056	0025412155	Thái Kim	Tịnh	Nữ	19/08/2007	ĐHCNTT25A-IT			
16	002057	0025414745	Nguyễn Ngọc	Toàn	Nam	07/01/2007	ĐHCNSH25B			
17	002058	0025414519	Võ Quốc	Toàn	Nam	19/05/2007	ĐHKTOTO25A			
18	002059	0025414049	Phạm Văn	Tới	Nam	13/06/2007	ĐHKTXD25A			
19	002060	0025411248	Nguyễn Ngọc Hồng	Trâm	Nữ	22/02/2007	ĐHCNTT25A-IT			
20	002061	0025413324	Hồ Ngọc	Trân	Nữ	09/06/2007	ĐHCNTP25A			
21	002062	0025412531	Lê Ngọc	Trân	Nữ	31/01/2007	ĐHCNTT25A-IT			
22	002063	0025412896	Lê Thị Thuý	Trân	Nữ	12/07/2007	ĐHCNSH25A			
23	002064	0025410173	Trịnh Thị Thảo	Trân	Nữ	08/02/2007	ĐHCNTT25A-IT			
24	002065	0025412654	Hồ Thị Thùy	Trang	Nữ	15/06/2007	ĐHCNTP25A			
25	002066	0025411108	Nguyễn Ngọc Mai	Trang	Nữ	20/07/2007	ĐHCNTT25A-CS			
26	002067	0025412768	Phạm Nguyễn Nguyên	Trang	Nữ	20/11/2007	ĐHCNTT25B-IT			

Tổng số thí sinh: 26

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Lớp sinh viên	Điểm		Ký tên
							Số	Chữ	
1	002068	0025413731	Nguyễn Minh Trí	Nam	16/01/2007	ĐHKTXD25A			
2	002069	0025414601	Phạm Hữu Trí	Nam	02/11/2007	ĐHKTXD25A			
3	002070	0025413570	Trần Minh Trí	Nam	20/01/2007	ĐHCNSH25A			
4	002071	0025414266	Nguyễn Thanh Triết	Nam	17/03/2007	ĐHKTXD25A			
5	002072	0025413525	Đình Phạm Phát Triều	Nam	30/10/2007	ĐHKOTO25A			
6	002073	0025410234	Lê Thị Kiều Trinh	Nữ	23/05/2007	ĐHCNTT25A-IT			
7	002074	0025413826	Lê Thị Ngọc Trinh	Nữ	21/04/2007	ĐHCNTT25B-IT			
8	002075	0025412998	Lê Thị Thu Trinh	Nữ	25/10/2007	ĐHCNTP25A			
9	002076	0025412880	Lê Thanh Trọng	Nam	24/05/2005	ĐHCNTT25A-CS			
10	002077	0025412307	Phạm Phúc Trọng	Nam	30/01/2007	ĐHCNTT25A-CS			
11	002078	0025413139	Lê Huỳnh Trúc	Nữ	04/01/2007	ĐHCNSH25A			
12	002079	0025413152	Nguyễn Hồng Trúc	Nữ	26/11/2007	ĐHCNTP25A			
13	002080	0025412545	Nông Thị Trúc	Nữ	31/08/2007	ĐHCNSH25A			
14	002081	0025413783	Lê Quốc Trung	Nam	28/09/2005	ĐHCNTT25B-IT			
15	002082	0025411659	Huỳnh Nhựt Trường	Nam	27/12/2007	ĐHKOTO25A			
16	002083	0025413867	Trần Lâm Trường	Nam	22/09/2007	ĐHKOTO25A			
17	002084	0025413246	Bùi Tấn Tú	Nam	21/02/2007	ĐHKTXD25A			
18	002085	0025414578	Nguyễn Thắng Thanh Tú	Nam	04/10/2007	ĐHCNSH25B			
19	002086	0025411033	Trần Minh Tú	Nam	11/05/2006	ĐHKTXD25A			
20	002087	0025413946	Trần Thanh Tú	Nam	24/09/2007	ĐHKTXD25A			
21	002088	0025411937	Hàng Thái Tuấn	Nam	25/02/2007	ĐHCNTP25A			
22	002089	0025410547	Nguyễn Phạm Phương Tường	Nam	31/05/2007	ĐHCNTT25A-IT			
23	002090	0025412034	Lê Thị Bích Tuyền	Nữ	02/04/2006	ĐHCNTT25A-IT			

Tổng số thí sinh: 23

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Lớp sinh viên	Điểm		Ký tên
							Số	Chữ	
1	002091	0025413657	Nguyễn Trương Tuyền	Nam	21/05/2007	ĐHCNTT25B-IT			
2	002092	0025414765	Võ Thị Bích Tuyền	Nữ	30/06/2007	ĐHCNSH25B			
3	002093	0025413107	Đặng Mỹ Uyên	Nữ	23/06/2007	ĐHCNTT25A-CS			
4	002094	0025414624	Nguyễn Hữu Văn	Nam	14/05/2007	ĐHCNTT25C-IT			
5	002095	0025414614	Nguyễn Quốc Việt	Nam	05/01/2007	ĐHKOTO25A			
6	002096	0025414455	Hà Bảo Vinh	Nam	21/06/2006	ĐHCNTT25B-CS			
7	002097	0025413308	Nguyễn Phước Vinh	Nam	25/01/2007	ĐHKTXD25A			
8	002098	0025413123	Phan Thanh Vinh	Nam	16/12/2007	ĐHKTXD25A			
9	002099	0025411635	Nguyễn Trung Vĩnh	Nam	16/08/2007	ĐHCNTT25A-CS			
10	002100	0025414248	Tổng Phước Vĩnh	Nam	28/03/2007	ĐHCNSH25B			
11	002101	0025410193	Lê Tuấn Vũ	Nam	07/01/2007	ĐHKOTO25A			
12	002102	0025413339	Nguyễn Hoàng Vũ	Nam	24/10/2007	ĐHCNTT25A-CS			
13	002103	0025413490	Trần Lương Anh Vũ	Nam	29/04/2007	ĐHKOTO25A			
14	002104	0025411622	Huỳnh Thị Diễm Vy	Nữ	16/02/2007	ĐHCNTT25A-CS			
15	002105	0025414625	Lê Thị Lan Vy	Nữ	18/07/2007	ĐHCNTT25C-IT			
16	002106	0025413901	Nguyễn Hồ Thúy Vy	Nữ	10/03/2007	ĐHCNTP25A			
17	002107	0025412470	Phan Thị Tường Vy	Nữ	16/07/2007	ĐHCNTP25A			
18	002108	0025414502	Trần Thị Tường Vy	Nữ	31/08/2007	ĐHKOTO25A			
19	002109	0025411497	Trần Mỹ Xuyên	Nữ	15/01/2007	ĐHCNTT25A-IT			
20	002110	0025413227	Châu Ngọc Như Ý	Nữ	10/06/2007	ĐHCNSH25A			
21	002111	0025410288	Đào Thị Như Ý	Nữ	05/09/2007	ĐHCNTT25A-CS			
22	002112	0025412689	Lương Thị Như Ý	Nữ	05/01/2007	ĐHCNTT25A-CS			
23	002113	0025411499	Trần Lê Thị Như Ý	Nữ	13/06/2007	ĐHCNTT25A-IT			
24	002114	0025412175	Mai Hoàng Yến	Nữ	09/06/2007	ĐHCNTT25A-CS			

Tổng số thí sinh: 24